UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN THANH

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP (HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025)

Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ và Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh

ĐVT : Đồng

TT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Đối tượng được hưởng chính sách		Số tháng được hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ/tháng	Tổng tiền được hỗ trợ	Ghi chú
				Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	Theo Nghị quyết 21/NQ-HĐND				
1	Lê Bảo Lâm	2017	1A4	Điều 18 khoản 2		5	150.000	750.000	Khuyết tật
2	Nguyễn Tuấn Kiệt	2018	1A5	Điều 18 khoản 2		5	150.000	750.000	Khuyết tật
3	Nguyễn Tuấn Hưng	2017	2A5	Điều 18 khoản 2		5	150.000	750.000	Khuyết tật
4	Hoàng Văn Phúc	2016	3A1	Điều 18 khoản 2		5	150.000	750.000	Khuyết tật
5	Lương Thành Vinh	2014	4A2	Điều 18 khoản 2		5	150.000	750.000	Khuyết tật
6	Đỗ Trung Hiếu	2015	4A5	Điều 18 khoản 2		5	150.000	750.000	Khuyết tật
7	Đỗ Minh Khang	2018	1A2	Điều 18 khoản 2		5	150.000	750.000	Khuyết tật
8	Vũ Huy Tuấn	2018	1A2	Điều 18 khoản 2		5	150.000	750.000	Khuyết tật
9	Trần Xuân Phúc	2015	4A1	Điều 18 khoản 2		5	150.000	750.000	Khuyết tật
10	Vũ Gia Bảo	2015	4A5	Điều 18 khoản 2		5	150.000	750.000	Khuyết tật
11	Lê Gia Bảo	2014	4A3	Điều 18 khoản 2		3	150.000	450.000	Khuyết tật từ tháng 3
12	Nguyễn Đỗ Minh Tín	2016	3A5	Điều 18 khoản 2		3	150.000	450.000	Khuyết tật từ tháng 3
13	Hoàng Vân Khánh	2018	1A4	Điều 18 khoản 2		2	150.000	300.000	Khuyết tật từ tháng 4
14	Khúc Gia Khang	2017	2A4	Điều 18 khoản 3		5	150.000	750.000	Hộ nghèo tỉnh ngoài
15	Đào Thị Khánh Chi	2014	4A4		Điều 2 khoản 1 điểm c	5	150.000	750.000	Bệnh hiểm nghèo
16	Vũ Phương Nhi	2014	5A1		Điều 2 khoản 1 điểm d	5	150.000	750.000	Không nguồn nuôi dưỡng
17	Trần Minh Anh	2017	2A5		Điều 2 khoản 1 điểm m	5	150.000	750.000	Không nguồn nuôi dưỡng
	Cộng							**11.700.000**	

(Danh sách gồm có 17 đối tượng)

Ngày 26 tháng 03 năm 2025
Hiệu trưởng

TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN THANH

Nguyễn Thị Kim Cúc